TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ	*BĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa* : Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994; Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

- *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Bà H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 01/5/2017 đến khi con đủ 18 tuổi. Ông N không cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông N, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017580 ngày 31/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bình Phước. Hoàn trả lại cho ông N 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TH;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kiều My